

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 -02 - 2024
V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tứ;

Bà Thái Thị Viêt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Phúc -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị P, sinh năm 1999, địa chỉ: khối Phố H, thị trấn T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Chị Ph có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh S vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị P trình bày:

Chị và anh Phạm Văn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam năm 2019, sau khi kết hôn chị và anh S về sinh sống với nhau được một thời gian và có 01 người con chung. Trong quá trình sống chung do bất đồng

quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hơn 2 năm trở lại đây chị và anh S không còn sống chung với nhau. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục sống chung cùng anh S nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Quá trình sống chung, chị và anh S có 01 con chung, Phạm Thị Như Q, sinh ngày 26/11/2019, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nhận nuôi cháu Q đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn S: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn S thông qua gia đình anh, hiện nay anh S đã biết chị Phương có yêu cầu ly hôn và nuôi con chung nhưng anh S không đến Tòa án để tham gia giải quyết. Vì vậy, phía bị đơn anh Phạm Văn S không có bản tự khai, không có lời khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung của chị Võ Thị P.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị P, xử cho chị Phương được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Phạm Thị Như Q, sinh ngày 26/11/2019 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của nguyên đơn chị Võ Thị P có tại hồ sơ vụ án thể hiện, chị và anh Phạm Văn S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Phước vào năm 2019. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, đến nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly

hôn với anh S. Xét thấy, hôn nhân của chị Ph, anh S không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Ph làm đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay con chung do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Q còn nhỏ, nên việc giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là hợp lý.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Ph không có yêu cầu cấp dưỡng, nên không giải quyết.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị P, xử cho chị Ph được ly hôn với anh Phạm Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Phạm Thị Như Q, sinh ngày 26/11/2019 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Võ Thị P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0005545 lập ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Châu, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trà Thị Thanh Thắm